

BỘ Y TẾ  
CỤC CƠ SỞ HẠ TẦNG  
VÀ THIẾT BỊ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /HTTB-ĐKKD  
V/v đánh giá tác động đối với  
TTHC của Thông tư số  
06/2022/TT-BYT (lần 2)

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2024

Kính gửi:

- Vụ Pháp chế;
- Văn Phòng Bộ.

Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế nhận được công văn số 1411/VPB6 ngày 07/10/2024 của Văn phòng Bộ về việc bổ sung ý kiến thẩm định Thông tư bãi bỏ Thông tư số 06/2022/TT-BYT và nội dung cuộc họp tại Vụ Pháp chế ngày 10/10/2024 (theo Giấy mời số 1953/GM-PC ngày 09/10/2024).

Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế báo cáo về đánh giá tác động đối với thủ tục hành chính của Thông tư số 06/2022/TT-BYT như sau:

- Bản đánh giá thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong dự thảo Thông tư bãi bỏ Thông tư số 06/2022/TT-BYT: *Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm.*
- Bản tính chi phí tuân thủ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong dự thảo Thông tư bãi bỏ Thông tư số 06/2022/TT-BYT: *Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm.*

Trên đây là nội dung báo cáo về đánh giá tác động đối với thủ tục hành chính của Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế kính gửi Vụ Pháp chế xem xét.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ĐKKD.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Tử Hiếu**

**Phụ lục 01: Bản đánh giá thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong  
dự thảo Thông tư bãi bỏ Thông tư số 06/2022/TT-BYT**

**BỘ Y TẾ  
CỤC CƠ SỞ HẠ TẦNG  
VÀ THIẾT BỊ Y TẾ**

*Mẫu số 01/ĐGTD-BC*

**BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ  
BÁI BỎ THÔNG TƯ SỐ 06/2022/TT-BYT**

**I. Xác định vấn đề tổng quan**

Ngày 01/8/2022, Bộ Y tế ban hành Thông tư số 06/2022/TT-BYT quy định danh mục và cấp số lưu hành trang thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch Covid-19 trong trường hợp cấp bách.

Ngày 19/10/2023, Bộ Y tế ban hành Quyết định số 3896/QĐ-BYT về việc điều chỉnh bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra (COVID-19) từ bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A sang bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007, vì vậy danh mục thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch COVID-19 không còn phù hợp với tình hình dịch COVID-19 hiện nay.

Vì vậy, Cục CSHT&TBYT đề xuất bãi bỏ danh mục thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch COVID-19 và mẫu giấy chứng nhận đăng ký lưu hành trang thiết bị y tế thuộc loại C, D phục vụ phòng, chống dịch COVID-19 trong trường hợp cấp bách trong Thông tư số 06/2022/TT-BYT.

**II. Đánh giá tác động thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung**

Dự thảo Thông tư quy định 01 thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung là Thủ tục “Cấp khẩn cấp các số lưu hành thiết bị y tế thuộc loại C, D trong tình trạng cấp bách phục vụ phòng, chống dịch bệnh” (Thủ tục hành chính được quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP, Thông tư số 06/2022/TT-BYT và được công bố tại Quyết định số 2878/QĐ-BYT ngày 29/7/2024).

Dự thảo Thông tư quy định bãi bỏ Thông tư số 06/2022/TT-BYT. Do vậy Thủ tục “Cấp khẩn cấp các số lưu hành thiết bị y tế thuộc loại C, D trong tình trạng cấp bách phục vụ phòng, chống dịch bệnh” sẽ không có quy định về mẫu kết quả giải quyết.

Việc sửa đổi TTHC này (bỏ biểu mẫu kết quả) không ảnh hưởng đến chi phí tuân thủ của thủ tục hành chính ban đầu (Chi tiết tại bảng tính chi phí tuân thủ kèm theo).

### III. Lấy ý kiến

- Ngày 21/02/2024, Cục CSHT&TTYT có công văn số 108/HHTB-ĐKKD gửi Vụ Pháp chế về việc đề nghị bãi bỏ 01 văn bản quy phạm pháp luật.

- Ngày 13/6/2024, Bộ Y tế có Công văn số 3255/BYT-PC gửi Công thông tin điện tử Chính phủ và Trang thông tin điện tử của Bộ Y tế đăng dự thảo Thông tư và xin ý kiến rộng rãi của người dân, cơ quan, tổ chức trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và trang thông tin điện tử của Bộ Y tế.

- Ngày 13/6/2024, Bộ Y tế có công văn số 3266/BYT-PC gửi Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Các Vụ, Cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ; Sở Y tế các tỉnh, thành phố Trực thuộc Trung ương; Các hiệp hội, doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực y tế, VCCI góp ý dự thảo Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, thông tư liên tịch ban hành.

- Ban soạn thảo và Tổ biên tập đã nhận được ý kiến góp ý của các đơn vị (tính đến ngày 17/7/2024), cụ thể như sau:

- Tổng số cơ quan, tổ chức đã gửi xin ý kiến góp ý: 87 đơn vị
- Tổng số ý kiến nhận được (bằng văn bản): 56 đơn vị
- + Tổng số đơn vị nhất trí với dự thảo: 50 đơn vị
- + Tổng số đơn vị có ý kiến góp ý với dự thảo: 06 đơn vị

Bộ ngành, cơ quan ngang Bộ (2): Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Tư pháp.

Các Vụ/Cục, đơn vị trực thuộc Bộ Y tế (10): Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo; Cục Y tế dự phòng; Cục Quản lý Môi trường y tế; Vụ Hợp tác Quốc tế; Cục An toàn thực phẩm; Vụ Tổ chức cán bộ; Văn phòng Bộ; Vụ Kế hoạch - Tài chính; Cục Quản lý Dược; Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền.

Các đơn vị địa phương (43): Thái Nguyên; Bắc Giang; Cao Bằng; Tiền Giang; Hòa Bình; Quảng Ngãi; Kon Tum; Bắc Kạn; Hải Dương; Yên Bái; Cần Thơ; Hậu Giang; Sóc Trăng; Tuyên Quang; Nghệ An; Long An; Quảng Ninh; Hà Tĩnh; Đắk Nông; Lâm Đồng; Vĩnh Long; Bình Phước; Lâm Đồng; Cà Mau; Bình Định; Thanh Hoá; Đồng Nai; Hà Giang; Đồng Tháp; Lạng Sơn; TP. Hồ Chí Minh; Thanh Hóa; Bà Rịa - Vũng Tàu; Điện Biên; Bạc Liêu; Lai Châu; Bắc Ninh; Trà Vinh; Bạc Liêu; Kiên Giang; Đắk Lắk; Gia Lai; TP. Hà Nội.

Các đơn vị khác (1): Hiệp hội Doanh nghiệp Dược Việt Nam.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Vụ Pháp chế đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý, trong đó có nội dung liên quan đến nội dung bãi bỏ Thông tư số 06/2022/TT-BYT như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU
Căn cứ dự thảo Thông tư	Văn phòng Bộ Y tế	<p>Dự thảo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ các thủ tục hành chính liên quan đến Thông tư số 06/2022/TT-BYT ngày 01/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục và cấp số lưu hành trang thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch Covid-19 trong trường hợp cấp bách; trình cấp có thẩm quyền ban hành đảm bảo đúng thời hạn quy định</p> <p>Thực hiện đánh giá tác động đối với các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.</p>	Tiếp thu, Cục CSHT&TBYT tiếp thu và bổ sung báo cáo đánh giá tác động đối với TTHC được bãi bỏ

**BỘ Y TẾ  
CỤC CƠ SỞ HẠ TẦNG  
VÀ THIẾT BỊ Y TẾ**

*Biểu mẫu số 03/ĐGTD-QĐCT/SĐBS*

**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA  
ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO THÔNG TƯ SỐ 06/2022/TT-BYT**

**Tên dự án, dự thảo văn bản:** Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:**

<b>I. CĂN CỨ PHÁP LÝ</b>  <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)</i>	1. Điều 21 khoản 3; Điều 29 khoản 3; Điều 30 khoản 4; Điều 32 khoản 4 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế
	2. Khoản 7 Điều 147 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
	3. Điều 3 Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mẫu văn bản, báo cáo thực hiện Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế
	4. Điều 2 Thông tư số 06/2022/TT-BYT ngày 01/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục và cấp số lưu hành thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch Covid-19 trong trường hợp cấp bách
<b>11. Kết quả thực hiện</b>	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy phép <input type="checkbox"/></li> <li>- Giấy chứng nhận <input type="checkbox"/></li> <li>- Giấy đăng ký <input type="checkbox"/></li> <li>- Chứng chỉ <input type="checkbox"/></li> <li>- Thẻ <input type="checkbox"/></li> <li>- Quyết định hành chính <input type="checkbox"/></li> <li>- Văn bản xác nhận/chấp thuận <input type="checkbox"/></li> <li>- Loại khác: <input type="checkbox"/> Đề nghị nêu rõ: Giấy chứng nhận đăng ký lưu</li> </ul>

	<p>hành đối với thiết bị y tế thuộc loại C, D</p> <p>Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy <input type="checkbox"/> Bản điện tử <input checked="" type="checkbox"/></p>
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Lý do: Linh hoạt trong việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành</p>
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: .....tháng/ năm.</p> <p>- Nếu Không, nêu rõ lý do:</p> <p>Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP có quy định: “Số lưu hành của trang thiết bị y tế có giá trị không thời hạn, trừ trường hợp số lưu hành trang thiết bị y tế được cấp theo quy định về cấp khẩn cấp số lưu hành trang thiết bị y tế phục vụ cho phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa. Căn cứ hồ sơ thực tế của trang thiết bị y tế đề nghị cấp số lưu hành khẩn cấp, Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định thời hạn cụ thể của số lưu hành.”</p>
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	<p>Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do: Đảm bảo thực hiện thống nhất trên toàn quốc</p>

#### IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Họ và tên người điền: Bạch Minh Hùng

Điện thoại cố định: 02462732279; Di động: 0983839929

E-mail: dmec@moh.gov.vn

**PHỤ LỤC 2: BẢNG TÍNH CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**CỤC CSHT&TBYT**

**Biểu mẫu 04/ĐGTD-SCM**

**CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:** Thủ tục Cấp khẩn cấp các số lưu hành thiết bị y tế thuộc loại C, D trong tình trạng cấp bách phục vụ phòng, chống dịch bệnh

**I. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC HIỆN TẠI**

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)
1	Chuẩn bị hồ sơ									
-	Văn bản đề nghị cấp mới số lưu hành	Hoàn thành Đơn đăng ký (điền + lấy đủ chữ ký)	1	45.450			20	1	45.450	909.000
-	Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13845	bản gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao có xác nhận của cơ sở đề nghị cấp số lưu hành	1	45.450			20	1	45.450	909.000
-	Giấy ủy quyền của chủ sở hữu thiết bị y tế	- Đối với TBYT sản xuất trong nước: Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực. - Đối với TBYT nhập khẩu: Bản đã được hợp pháp hóa lãnh sự hoặc bản sao có chứng thực của bản đã được hợp pháp hóa lãnh sự.	2	45.450			20	1	90.900	1.818.000

-	Giấy xác nhận đủ điều kiện bảo hành	- Đối với TBYT sản xuất trong nước: Nộp bản gốc hoặc bản sao có chứng thực. - Đối với TBYT nhập khẩu: Nộp bản đã được hợp pháp hóa lãnh sự hoặc bản sao có chứng thực của bản đã được hợp pháp hóa lãnh sự.	2	45.450			20	1	90.900	1.818.000
-	Giấy lưu hành hoặc giấy phép sử dụng trong trường hợp khẩn cấp đối với thiết bị y tế nhập khẩu, hoặc Hợp đồng chuyển giao công nghệ đối với trường hợp quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 29 Nghị định 98/2021/NĐ-CP, hoặc Hợp đồng gia công đối với trường hợp quy định tại điểm e	Bản đã được hợp pháp hóa lãnh sự hoặc bản sao có chứng thực của bản đã được hợp pháp hóa lãnh sự	2	45.450			20	1	90.900	1.818.000
-	Tài liệu mô tả tóm tắt kỹ thuật thiết bị y tế bằng tiếng Việt, kèm theo tài liệu kỹ thuật mô tả chức năng, thông số kỹ thuật của thiết bị y tế hoặc Riêng đối với thuốc thử, chất hiệu chuẩn, vật liệu kiểm soát in vitro: tài liệu kỹ thuật bằng tiếng Việt kèm theo tài liệu về nguyên vật liệu, về an toàn của sản phẩm, quy trình sản xuất và kiểm soát chất lượng sản phẩm, các báo cáo nghiên cứu lâm sàng và tiền lâm sàng bao gồm báo cáo	bản có xác nhận của tổ chức đề nghị cấp số lưu hành	6	45.450			20	1	272.700	5.454.000



-	Tài liệu hướng dẫn sử dụng của thiết bị y tế	bản bằng tiếng Việt có xác nhận của tổ chức đề nghị cấp số lưu hành, kèm theo bản gốc bằng tiếng Anh do chủ sở hữu TBYT ban hành đối với TBYT nhập khẩu	2	45.450			20	1	90.900	1.818.000
-	Mẫu nhãn sẽ sử dụng khi lưu hành tại Việt Nam của thiết bị y tế	bản mẫu nhãn có xác nhận của tổ chức đề nghị cấp số lưu hành. Mẫu nhãn phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định của pháp luật về nhãn	1	45.450			20	1	45.450	909.000
2	<b>Nộp hồ sơ</b>	Điện tử	1,0	45.450			20	1	45.450	909.000
3	<b>Nộp phí, lệ phí, chi phí khác</b>									
3.1	Phí					5.000.000	20	1	5.000.000	100.000.000
3.2	Lệ phí									
3.3	Chi phí khác									
4	<b>Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)</b>									
5	<b>Công việc khác (nếu có)</b>									
6	<b>Nhận kết quả</b>	Điện tử								
	<b>TỔNG</b>				<b>0</b>	<b>5.000.000</b>			<b>5.818.100</b>	<b>116.362.000</b>

## II. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)
1	<b>Chuẩn bị hồ sơ</b>									
-	Văn bản đề nghị cấp mới số lưu hành	Hoàn thành Đơn đăng ký (điền + lấy đủ chữ ký)	0	45.450			0	1	0	0

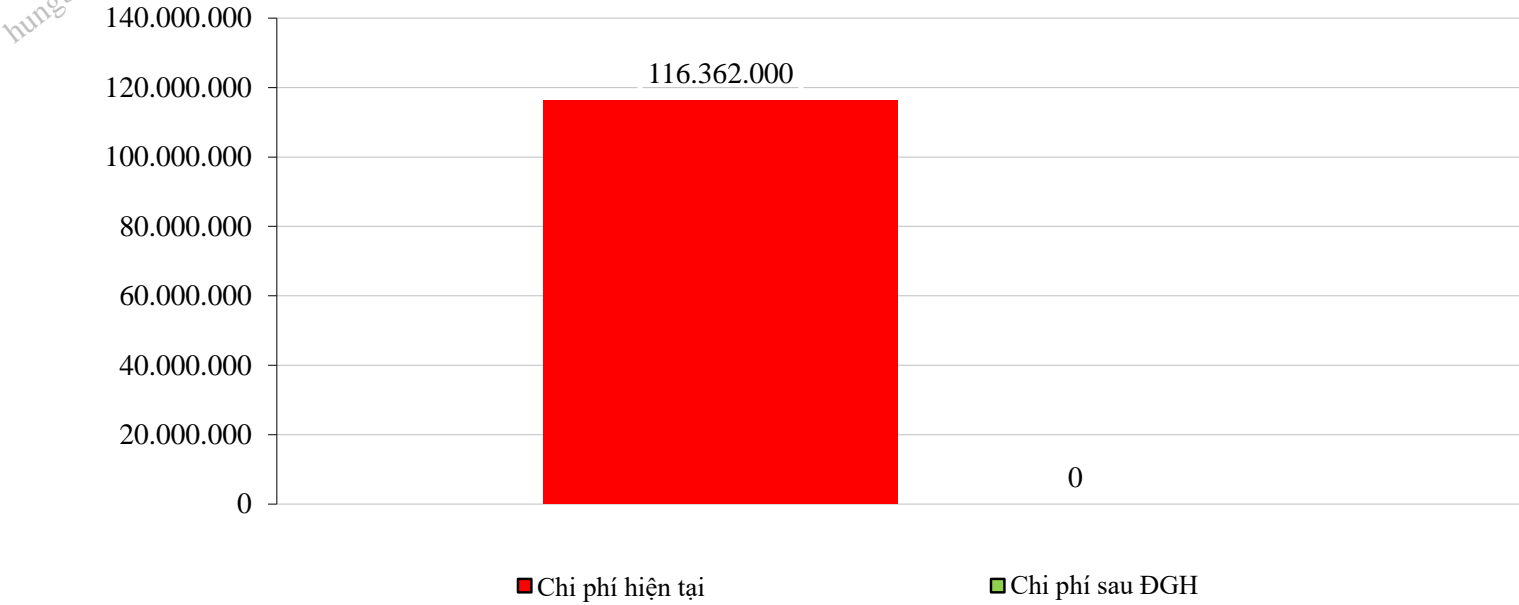
-	Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13845	bản gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao có xác nhận của cơ sở đề nghị cấp số lưu hành	0	45.450			0	1	0	0
-	Giấy ủy quyền của chủ sở hữu thiết bị y tế	- Đối với TBYT sản xuất trong nước: Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực. - Đối với TBYT nhập khẩu: Bản đã được hợp pháp hóa lãnh sự hoặc bản sao có chứng thực của bản đã được hợp pháp hóa lãnh sự.	0	45.450			0	1	0	0
-	Giấy xác nhận đủ điều kiện bảo hành	- Đối với TBYT sản xuất trong nước: Nộp bản gốc hoặc bản sao có chứng thực. - Đối với TBYT nhập khẩu: Nộp bản đã được hợp pháp hóa lãnh sự hoặc bản sao có chứng thực của bản đã được hợp pháp hóa lãnh sự.	0	45.450			0	1	0	0
-	Giấy lưu hành hoặc giấy phép sử dụng trong trường hợp khẩn cấp đối với thiết bị y tế nhập khẩu, hoặc Hợp đồng chuyển giao công nghệ đối với trường hợp quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 29 Nghị định 98/2021/NĐ-CP, hoặc Hợp đồng gia công đối với trường hợp quy định tại điểm e	Bản đã được hợp pháp hóa lãnh sự hoặc bản sao có chứng thực của bản đã được hợp pháp hóa lãnh sự	0	45.450			0	1	0	0

-	Tài liệu mô tả tóm tắt kỹ thuật thiết bị y tế bằng tiếng Việt, kèm theo tài liệu kỹ thuật mô tả chức năng, thông số kỹ thuật của thiết bị y tế hoặc Riêng đối với thuốc thử, chất hiệu chuẩn, vật liệu kiểm soát in vitro: tài liệu kỹ thuật bằng tiếng Việt kèm theo tài liệu về nguyên vật liệu, về an toàn của sản phẩm, quy trình sản xuất và kiểm soát chất lượng sản phẩm, các báo cáo nghiên cứu lâm sàng và tiền lâm sàng bao gồm báo cáo	bản có xác nhận của tổ chức đề nghị cấp số lưu hành	0	45.450			0	1	0	0
-	Tài liệu hướng dẫn sử dụng của thiết bị y tế	bản bằng tiếng Việt có xác nhận của tổ chức đề nghị cấp số lưu hành, kèm theo bản gốc bằng tiếng Anh do chủ sở hữu TBYT ban hành đối với TBYT nhập khẩu	0	45.450			0	1	0	0
-	Mẫu nhãn sẽ sử dụng khi lưu hành tại Việt Nam của thiết bị y tế	bản mẫu nhãn có xác nhận của tổ chức đề nghị cấp số lưu hành. Mẫu nhãn phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định của pháp luật về nhãn	0	45.450			0	1	0	0
2	<b>Nộp hồ sơ</b>	Điện tử	0	45.450			0	1	0	0
3	<b>Nộp phí, lệ phí, chi phí khác</b>						0			
3.1	Phí						0	1	0	0
3.2	Lệ phí									
3.3	Chi phí khác									
4	<b>Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)</b>									
5	<b>Công việc khác (nếu có)</b>									

6	Nhận kết quả	Điện tử								
	<b>TỔNG</b>				<b>0</b>	<b>0</b>			<b>0</b>	<b>0</b>

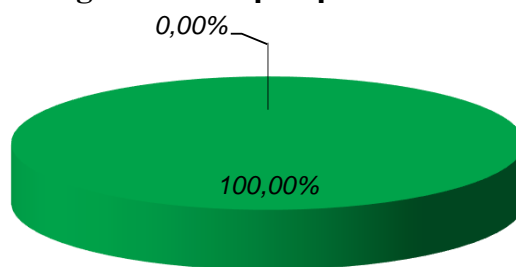
### III. SO SÁNH CHI PHÍ

**Chi phí tuân thủ TTHC hiện tại hoặc dự kiến ban hành mới và sau đơn giản hóa hoặc dự kiến sửa đổi, bổ sung**



**Chi phí tuân thủ TTHC còn lại (màu đỏ) và Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được (màu**

**xanh) sau đơn giản hóa hoặc dự kiến sửa đổi, bổ sung**



**\* Ghi chú: Số liệu trong Bảng tính chỉ mang tính chất minh họa.**